TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 153/2019/HS-ST
Ngày 10 -9 - 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Tiến Thịnh;

2. Bà Phí Thị Thanh Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Quỳnh Anh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình.

- Đại diệnViện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 150/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 157/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Xuân H** ; Sinh ngày 05/6/1998 tại Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn M, xã P, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa:9/12;

Con ông Nguyễn Xuân H (đã chết) và bà Phạm Thị T

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: - Bản án số 105/2015/HSST ngày 13/7/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xử phạt 05 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 11/9/2015.

- Bản án số 202/2016/HSST ngày 16/11/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xử 01 năm tù về tội: " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/9/2017.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/5/2019 đến ngày 02/6/2019 chuyển tạm giam đến nay. Có mặt.

2. **Lê Thanh T,** sinh ngày 29/10/1998 tại Thái Bình

Nơi cư trú: Số nhà 02/03, Tổ 20, phường L, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12;

Con ông Lê Văn T (đã chết) và bà Phạm Thị M,

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 216/2015/HSST ngày 23/12/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội: "Cướp tài sản". Chấp hành xong án phí và tiền sung công ngày 22/06/2016, chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 04/02/2018.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/6/2019 đến nay. Có mặt.

***** *Bị hại:*

- Chị Trương Thị C, sinh năm 1994;

Nơi cư trú: Thôn B, xã H, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

**Người làm chứng:*

- Chị Đặng Thị H1, sinh năm 1979

Nơi cư trú: Số nhà 12/39, Ngõ 217, đường H, Tổ 29, phường B, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

- Anh Lê Văn Q, sinh năm 1978, trú tại thôn P, xã P, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình (vắng mặt)

- Anh Nhâm Văn Đ, sinh năm 1993, trú tại số nhà 630, Tổ 30, phường L, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

- Anh Đỗ Văn V, sinh năm 1982, trú tại số nhà 419, đường b, Tổ 32, phường L, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 27/5/2019 Nguyễn Xuân H nhờ Nhâm Văn Đ chở H bằng xe máy Hond Wave, màu đỏ không đeo biển số, xe do H mượn của Lê Thanh T là bạn làm cùng công ty, đến cửa hàng điện thoại Thiên Phúc Mobile ở số 419, đường Lý Bôn, Tổ 32, phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Tại đây H gặp anh Đỗ Văn V là chủ cửa hàng hỏi mua điện thoại trả góp, anh V đồng ý. Anh V liên hệ với chị Trương Thị C là nhân viên công ty FE Credit cho vay trả góp đến cửa hàng để làm thủ tục hợp đồng trả góp với H . Khoảng 18 giờ cùng ngày, chị C điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Lead biển số 17B6 – 387.59 đến cửa hàng, dựng xe máy ở khu vực trước cửa hàng điện thoại rồi đi vào làm hợp đồng vay trả góp với H . Trong lúc chị C làm hợp đồng, H đi ra ngoài uống nước thì phát hiện chiếc xe máy của chị C để ở khu vực trước cửa, chìa khóa vẫn cắm ở ổ điện, thấy không có người trông coi H đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe. H ngồi lên xe nổ máy và điều khiển xe đi vào sân nhà chị Đặng Thị H1 rồi đi bộ về cửa hàng. Sau đó H không mua điện thoại trả góp nữa mà cùng Đ đi về công ty. Đ vào làm việc tiếp còn H gọi điện cho T đến công ty đón H . Trên đường đi, H nói với T về việc vừa lấy được chiếc xe máy đang để ở nhà dân và rủ T đi lấy cùng. T đồng ý, H điều khiển xe máy đến nhà chị H1 để lấy xe. Do nghi ngờ H không phải là chủ sở hữu của chiếc xe nên chị H1 đã yêu cầu H đưa giấy tờ tùy thân thì mới cho lấy xe. H đã lấy chứng minh thư nhân dân đưa cho chị H1 , chị H1 dùng điện thoại chụp lại rồi cho H lấy xe. Cả hai điều khiển xe máy về nhà T . Tại sân nhà T , H mở cốp xe máy ra kiểm tra thì thấy có 01 áo chống nắng màu đen có chấm hoa trắng; 01 balô giả da màu đen, 01 đăng ký xe máy và 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Trương Thị C; 01 ví giả da màu hồng đậm(kích thước 10 x 10 cm) trong ví có 4.000.000 đồng và một số giấy tờ. H đưa cho T 4.000.000 đồng để tiêu. Chiếc ba lô, áo chống nắng cùng ví và giấy tờ H cất giấu ở cuối giường ngủ của T , chìa khóa xe máy cất vào ngăn kéo bàn uống nước ở sân nhà T . Sau đó H mượn xe của T đi về nhà, đến 19 giờ ngày 28/5/2019, H quay lại nhà T lấy chiếc ví giả da màu hồng cùng một số giấy tờ rồi điều khiển xe máy đến nhà Lê Văn Q là người quen của H để gửi.

Tại bản kết luận định giá số 21/KLĐG – HĐĐG ngày 31/5/2019 của Hội Đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thái Bình kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu sơn đỏ đen, số khung 790XHY107200, số máy

JF79E222656, biển số 17B6 – 387.59 đã qua sử dụng có giá 31.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản gồm xe máy và tiền mặt là 35.000.000 đồng.

Ngày 01/7/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Trương Thị C các tài sản và đồ vật gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, biển kiểm soát 17B6 -387.59 và chìa khóa; 01 chùm chìa khóa; 01 đăng ký xe máy họ và tên Trương Thị C; 01 chứng minh nhân dân mang tên Trương Thị C; 01 áo chống nắng màu đen có chấm hoa màu trắng; 01 ba lô giả da màu đen; 01 chiếc ví giả da màu hồng kích thước (10 x10) cm.

Tại bản cáo trạng số 157/KSĐT ngày 16/8/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố Nguyễn Xuân H về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, truy tố Lê Thanh T về tội: "Chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như mô tả ở trên. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Xuân H và Lê Thanh T như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Nguyễn Xuân H phạm tội: "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H từ 18 (mười tám) tháng tù đến 24 (hai mươi tư) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/5/2019. Tuyên bố Nguyễn Thanh T phạm tội: "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có". Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s, b khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự xử phạt Lê Thanh T từ 09 (chín) tháng tù đến 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/6/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Không đặt ra giải quyết.

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố và không tranh luận về các vấn đề khác.

Các bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra và truy tố cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của những người làm chứng ngoài ra còn được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ khác như: Đơn trình báo của người bị hại, Biên bản xác định vị trí địa điểm lập ngày 29/5/2019 và ngày 03/6/2019; Kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên có cơ sở khẳng định: Khoảng 19 giờ 50 phút ngày 27/5/2019 tại vỉa hè trước cửa số nhà 419, đường Lý Bôn, Tổ 32, phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình, Nguyễn Xuân H đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe máy Honda Lead, biển số 17B6 – 387.59 trị giá 31.000.000 đồng, bên trong cốp xe có 4.000.000 đồng của chị Trương Thị C, tổng tài sản trộm cắp là 35.000.000 đồng. Lê Thanh T biết rõ chiếc xe là do H trộm cắp được mà có, mặc dù không hứa hẹn trước nhưng đã cho H để nhờ xe và được H đưa cho số tiền có trong cốp xe trộm cắp được là 4.000.000 đồng để tiêu xài. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đều là người đã thành niên, nhận thức được mức độ, hậu quả hành vi do mình thực hiện bị cáo H vì không kiềm chế được lòng tham, lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của chủ sở hữu đã lén lút chiếm đoạt tài sản là chiếc xe máy của chị Trương Thị C, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ. Bị cáo T là người đã thành niên, biết rõ hậu quả do hành vi của mình thực hiện nhưng khi biết chiếc xe máy H gửi ở nhà mình và số tiền H đưa cho để tiêu dùng là tài sản do trộm cắp mà có, mặc dù không hứa hẹn trước nhưng T vì nể nang vẫn chứa chấp chiếc xe H gửi, bản thân T cũng đã sử dụng số tiền có trong cốp chiếc xe trộm cắp được do H đưa cho. Hành vi của bị cáo H đã phạm vào tội: "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự: *"Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm....."*. Hành vi của bị cáo T đã phạm vào tội: "Chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự: "*Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác*

phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Bị cáo H là người thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe máy của chị C, bị cáo T không thực hiện hành vi trộm cắp nhưng chứa chấp chiếc xe H trộm cắp được tại nhà mình và bản thân đã nhận 4.000.000 đồng là tài sản có trong chiếc xe H trộm cắp được để tiêu xài nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo T về tội: "Chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Mặc dù cả hai bị cáo đều đã từng bị kết án nhưng khi kết án các bị cáo đều dưới 18 tuổi nên căn cứ Điều 107 Bộ luật Hình sự, các bị cáo được coi là không có án tích, do vậy các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại điều 52 Bộ luật Hình sự. Cả hai bị cáo đều thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T còn tác động gia đình bồi thường cho bị hại toàn bộ số tiền do H đưa để tiêu xài là 4.000.000 đồng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Do các bị cáo có nhân thân xấu nên cần phải quyết định hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình để các bị cáo có thời gian cải tạo bản thân và cũng là răn đe, phòng ngừa chung. Khoản 5 Điều 173 và khoản 5 Điều 323 Bộ luật Hình sự còn quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền, xét các bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Chiếc xe máy đã được Cơ quan cảnh sát điều tra thu hồi trả cho người bị hại, bị cáo T cũng đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại toàn bộ số tiền H đưa cho T là 4.000.000 đồng, chị Trương Thị C đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì nên không đặt ra giải quyết

[7] Xử lý vật chứng: Qua điều tra đã xác định được chị Trương Thị C là chủ sở hữu của các tài sản và đồ vật gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, biển kiểm soát 17B6 -387.59 và chìa khóa; 01 chùm chìa khóa; 01 đăng ký xe máy họ và tên Trương Thị C; 01 chứng minh nhân dân mang tên Trương Thị C; 01 áo chống nắng màu đen có chấm hoa màu trắng; 01 ba lô giả da màu đen; 01 chiếc ví

giả da màu hồng kích thước (10 x10) cm nên ngày 01/7/2019 Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Trương Thị C là đúng, cần chấp nhận.

[8] Các vấn đề khác: Đối với anh Lê Văn Qlà người cho H gửi xe nhưng anh Quý không biết rõ nguồn gốc chiếc xe còn anh Nhâm Văn Đlà người đi cùng H nhưng không biết về hành vi trộm cắp của H và cũng không được nghe H nói cho biết nên không liên quan đến hành vi phạm tội của H và T .

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm .

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân H phạm tội: "Trộm cắp tài sản", bị cáo Lê Thanh T phạm tội "Chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Xuân H 02 (hai) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/5/2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s, b khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Bộ luật hình sự. Xử phạt Lê Thanh T 09 (chín) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/6/2019.

3. Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận việc Cơ quan Điều tra Công an Thành phố Thái Bình trả lại cho Chị Trương Thị C, sinh năm 1994, nơi cư trú: Thôn B, xã H, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, biển kiểm soát 17B6 -387.59 và chìa khóa xe; 01 chùm chìa khóa; 01 đăng ký xe máy họ và tên Trương Thị C; 01 chứng minh nhân dân mang tên Trương Thị C; 01 áo chống nắng màu đen có chấm hoa màu trắng; 01 ba lô giả da màu đen; 01 chiếc ví giả da màu hồng kích thước (10 x10) cm.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Nguyễn Xuân H và Lê Thanh T mỗi bị cáo phải phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự: các bị cáo Nguyễn Xuân H , Lê Thanh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn

15 ngày kể từ ngày tuyên án 10/9/2019. Chị Trương Thị C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống Đ hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Nơi nhận:
- *Người tham gia tố tụng;*
- *VKSND TP. Thái Bình;*
- *VKSND tỉnh Thái Bình;*
- *Cơ quan thi hành án hình sự CA thành phố Thái Bình*
- *Chi cục THADS TP. Thái Bình;*
- *Cơ quan điều tra CATP Thái Bình;*
- *Trại TG Công an tỉnh Thái Bình/nhà*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Thu Hiền

tạm giữ công an TP Thái Bình;

- *UBND phường Trần Lãm, UBND xã Vũ Phúc, thành phố Thái Bình;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**